

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xếp hạng Cục Thi hành án dân sự năm 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 96 /2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Quyết định số 787/QĐ-BTP ngày 19 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Bảng tiêu chí chấm điểm thi đua các cơ quan Thi hành án dân sự địa phương năm 2018;

Xét đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xếp hạng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương năm 2018, cụ thể như sau:

1. Hạng A (xuất sắc): 17 đơn vị;
2. Hạng B (khá): 34 đơn vị;
3. Hạng C (trung bình): 10 đơn vị;
4. Hạng D (yếu) : 02 đơn vị;

(Có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thi hành án dân sự, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ, Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /nh

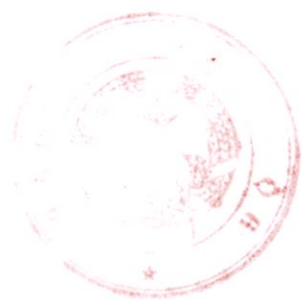
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Chủ tịch UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để phối hợp);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TĐKT.

BỘ TRƯỞNG



Lê Thành Long





BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH
XẾP HẠNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ NĂM 2018**

*(Kèm theo Quyết định số: 29 /QĐ-BTP ngày 07 tháng 01 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)*

Hạng A (xuất sắc): 17 đơn vị			
Stt	Đơn vị	Stt	Đơn vị
1.	Cục THADS tỉnh Hưng Yên;	2.	Cục THADS tỉnh Cao Bằng;
3.	Cục THADS tỉnh Lạng Sơn;	4.	Cục THADS tỉnh Lai Châu;
5.	Cục THADS tỉnh Quảng Nam ;	6.	Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
7.	Cục THADS tỉnh Quảng Bình;	8.	Cục THADS tỉnh Thái Bình;
9.	Cục THADS tỉnh Bắc Kạn ;	10.	Cục THADS tỉnh Điện Biên;
11.	Cục THADS tỉnh Khánh Hòa;	12.	Cục THADS tỉnh Thừa Thiên Huế;
13.	Cục THADS tỉnh Kiên Giang;	14.	Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
15.	Cục THADS tỉnh Bình Dương;	16.	Cục THADS tỉnh thành phố Hồ Chí Minh;
17.	Cục THADS tỉnh Đồng Tháp.		
Hạng B (khá): 34 đơn vị			
1.	Cục THADS tỉnh Long An;	2.	Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
3.	Cục THADS tỉnh Nghệ An;	4.	Cục THADS thành phố Đà Nẵng;
5.	Cục THADS tỉnh Sóc Trăng;	6.	Cục THADS tỉnh An Giang
7.	Cục THADS tỉnh Tây Ninh;	8.	Cục THADS tỉnh Sơn La;
9.	Cục THADS tỉnh Bình Định;	10.	Cục THADS thành phố Hải Phòng;
11.	Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;	12.	Cục THADS tỉnh Hà Nam;
13.	Cục THADS tỉnh Quảng Trị;	14.	Cục THADS tỉnh Yên Bái;
15.	Cục THADS tỉnh Bình Thuận;	16.	Cục THADS tỉnh Gia Lai;
17.	Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;	18.	Cục THADS thành phố Cần Thơ;
19.	Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;	20.	Cục THADS tỉnh Cà Mau;
21.	Cục THADS tỉnh Ninh Bình;	22.	Cục THADS tỉnh Lào Cai;
23.	Cục THADS tỉnh Bắc Giang;	24.	Cục THADS tỉnh Bình Phước;
25.	Cục THADS tỉnh Tiền Giang;	26.	Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
27.	Cục THADS tỉnh Kon Tum;	28.	Cục THADS tỉnh Đắk Nông;
29.	Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;	30.	Cục THADS tỉnh Bắc Ninh;
31.	Cục THADS tỉnh Hải Dương;	32.	Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
33.	Cục THADS tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;	34.	Cục THADS tỉnh Nam Định;

Hạng C (trung bình): 10 đơn vị			
1.	Cục THADS tỉnh Hòa Bình;	2.	Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
3.	Cục THADS tỉnh Hậu Giang;	4.	Cục THADS tỉnh Bến Tre;
5.	Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;	6.	Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
7.	Cục THADS tỉnh Hà Giang;	8.	Cục THADS tỉnh Bạc Liêu;
9.	Cục THADS tỉnh Phú Yên;	10.	Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;

Hạng D (yếu): 02 đơn vị			
1.	Cục THADS tỉnh Phú Thọ;	2.	Cục THADS thành phố Hà Nội.